

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3- 2018

“V/v tranh chấp ly hôn  
giữa chị H và anh L”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khoa

*Các Hội Thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Thuý

2/ Ông Nguyễn Xuân Quỳ

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hi Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2017 về tranh chấp: “xin ly hôn, nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2018/QĐ-ST, ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Đặng Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**Bị đơn:** anh Ngô Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới H 1, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:**

1.1 Về hôn nhân: Qua quá trình làm việc tại Công ty giữa chị H và anh Ngô Văn L quen nhau, sau thời gian tìm hiểu chị H và anh L thống nhất tiến tới hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại ấp Thới H A, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh L không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc con cái, bỏ bê gia đình, vợ chồng cãi nhau dẫn đến cả hai không còn chung sống với nhau nữa, kể từ năm 2010 chị đem con về chung sống tại gia đình cha mẹ ruột ở xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương cho đến nay, bản thân anh L

cũng không hỏi han, không thăm con, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên đề nghị Toà án cho được ly hôn với anh Ngô Văn L.

1.2 Về nuôi con chung: vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Ngô Yến Nh, sinh năm 2010 khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành vì từ nhỏ chị là người trực tiếp chăm sóc con cho đến nay. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

**2. Bị đơn anh Ngô Văn L** được toà án triệu tập tham gia H giải, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về Tố tụng: chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn L và xin được quyền nuôi con chung, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Ngô Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Ngô Văn L Hội đồng xét xử thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, bởi lẽ giữa chị H và anh L khi xảy ra mâu thuẫn và cả hai có thời gian dài không chung sống với nhau, bản thân anh L cũng không có thiện chí hay muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn L.

[4] Về nuôi con chung: giữa chị Đặng Thị H và anh Ngô Văn L chung sống có 01 con chung tên Ngô Yến Nh, kể từ khi vợ chồng không còn chung sống thì chị H trực tiếp chăm sóc cháu Ngô Yến Nh, hiện cháu Nh được chị H chăm sóc tốt và đang học tập ổn định, để tránh xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng tâm lý của cháu nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ngô Yến Nh cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng đến trưởng thành.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: do chị Đặng Thị H không có yêu cầu anh Ngô Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Ngô Văn L theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của con chung bị xâm hại, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Đặng Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Ngô Văn L.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Ngô Văn L.

1.2 Về nuôi con chung: giao con chung tên Ngô Yến Nh, sinh năm 2010 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Ngô Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3 Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Ngô Văn L theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của con chung bị xâm hại, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

1.4 Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

1.5 Về nợ chung: Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Đặng Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000626 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Hội Nghĩa;
- Lưu HS, VT, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đăng Khoa**